

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**  
**(Cho HS học online)**  
**Môn Sinh 7**  
**Thời lượng từ: Tuần 16 (20/12-26/12)**

<b>Lý thuyết</b>	
<b>I. Tính đa dạng của động vật không xương sống</b>	..... ..... ..... .....
<b>II. Sự thích nghi của động vật không xương sống</b>	..... ..... .....
<b>III. Tầm quan trọng thực tiễn của động vật không xương sống</b>	..... ..... ..... .....
<b>Bài tập</b>	
	<p><b>Câu 1:</b> Quá trình tiêu hoá thức ăn của trùng biến hình là quá trình tiêu hoá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• A. Vừa nội bào vừa ngoại bào.</li> <li>• B. Nội bào.</li> <li>• C. Ngoại bào.</li> <li>• D. Nội bào hoặc ngoại bào tùy từng giai đoạn phát triển.</li> </ul> <p><b>Câu 2:</b> Cơ quan di chuyển của Động vật nguyên sinh sống kí sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• A. Là roi bơi.</li> <li>• B. Thường tiêu giảm.</li> <li>• C. Là chân giả.</li> <li>• D. Là lông bơi.</li> </ul> <p><b>Câu 3:</b> Trùng biến hình có tên gọi như vậy là do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• A. Di chuyển bằng chân giả làm cơ thể thay đổi hình dạng</li> <li>• B. Cơ thể cấu tạo đơn giản nhất</li> <li>• C. Cơ thể trong suốt</li> <li>• D. Không nhìn thấy chúng bằng mắt thường</li> </ul> <p><b>Câu 4:</b> Trùng roi xanh hô hấp bằng cách nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• A. Qua không bào co bóp và qua màng tế bào.</li> <li>• B. Nhờ sự trao đổi khí qua màng tế bào.</li> <li>• C. Qua không bào tiêu hóa.</li> <li>• D. Qua không bào co bóp.</li> </ul> <p><b>Câu 5:</b> Trùng roi thường sống ở đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• A. Trong các cơ thể động vật.</li> <li>• B. Trong các cơ thể thực vật.</li> <li>• C. Trong nước ao, hồ, đầm, ruộng và các vũng nước mưa.</li> </ul>

- D. Trong nước biển.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây về thủy tức là đúng?

- A. Sinh sản hữu tính bằng cách tiếp hợp.
- B. Sinh sản vô tính bằng cách tạo bào tử.
- C. Lỗ hậu môn đối xứng với lỗ miệng.
- D. Có khả năng tái sinh.

**Câu 7:** Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau :  
Tua miệng thủy tức chứa nhiều ... (1) ... có chức năng ... (2) ....

- A. (1) : tế bào gai ; (2) : tự vệ và bắt mồi
- B. (1) : tế bào gai ; (2) : tự vệ và bắt mồi
- C. (1) : tế bào sinh sản ; (2) : sinh sản và di chuyển
- D. (1) : tế bào thần kinh ; (2) : di chuyển và tự vệ

**Câu 8:** Ở thủy tức, các tế bào mô bì – cơ có chức năng gì?

- A. Tiêu hoá thức ăn.
- B. Thu nhận, xử lí và trả lời kích thích từ môi trường ngoài.
- C. Bảo vệ cơ thể, liên kết nhau giúp cơ thể co duỗi theo chiều dọc.
- D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 9:** Loại tế bào nào chiếm phần lớn lớp ngoài của thành cơ thể?

- A. Tế bào mô bì – cơ.
- B. Tế bào mô cơ – tiêu hoá.
- C. Tế bào sinh sản.
- D. Tế bào cảm giác.

**Câu 10:** Ở thủy tức đực, tinh trùng được hình thành từ

- A. tuyến hình cầu.
- B. tuyến sữa.
- C. tuyến hình vú.

**Câu 3:** Đặc điểm chung nổi bật nhất ở các đại diện ngành Giun dẹp là gì?

- A. Ruột phân nhánh.
- B. Cơ thể dẹp.
- C. Có giác bám.
- D. Mắt và lông bơi tiêu giảm.

**Câu 4:** Nhóm nào dưới đây gồm toàn những giun dẹp có cơ quan sinh dục lưỡng tính ?

- A. Sán lông, sán lá máu, sán lá gan, sán bã trầu.
- B. Sán lông, sán dây, sán lá máu, sán bã trầu.
- C. Sán lông, sán dây, sán lá gan, sán bã trầu.
- D. Sán lông, sán dây, sán lá gan, sán lá máu.

**Câu 5:** Đặc điểm nào sau đây có ở vòng đời của sán lá gan?

- A. Thay đổi nhiều vật chủ và qua nhiều giai đoạn ấu trùng.
- B. Trứng, ấu trùng và kén có hình dạng giống nhau.
- C. Sán trưởng thành sẽ kết bào xác vào mùa đông.
- D. Ấu trùng có tỉ lệ trở thành sán trưởng thành cao.

**Câu 6:** Sán lá gan có bao nhiêu giác bám để bám để bám chắc vào nội tạng vật chủ?

- A. 1
- B. 2

- C. 3
- D. 4

**Câu 7:** Trong các biện pháp sau, có bao nhiêu biện pháp được sử dụng để phòng ngừa giun sán cho người ?

1. Ăn thức ăn nấu chín, uống nước đun sôi để nguội.
2. Sử dụng nước sạch để tắm rửa.
3. Mặc màn khi đi ngủ.
4. Không ăn thịt lợn gạo.
5. Rửa sạch rau trước khi chế biến.

Số ý đúng là

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4
- D. 5.